# tiết 171: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học; đo và tính độ dài đường gấp khúc; vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức, kĩ nặng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét. Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cả lớp hát bài :Mấy giờ rồi.  - Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài…  - GV ghi tựa bài | - HS tham gia hát và kết hợp động tác phụ hoạ.  -HS nhắc lại tựa. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 4 :**  - Gọi HS đọc đề.    - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  + Việc 1: Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ? Đồng hồ thứ hai chỉ mấy giờ?  + Việc 2:Bạn Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét đánh giá và kết luận: | -HS đọc đề bài  - Bài tập yêu cầu gì?  + Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  -Đồng hồ 1 chỉ 8 giờ 15 phút.  -Đồng hồ 2 chỉ 8 giờ 30 phút.  -Vậy Nam nhảy dây từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 30 phút .  - Hs lắng nghe |
| **Bài 5 :**  - Gọi HS đọc đề  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nhóm làm đúng. | - HS đọc đề lớp đọc thầm.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - Câu hỏi 1: Thang máy đó đã chở được bao nhiêu kg?  - Câu hỏi 2: Nếu bạn Lan vào trong thang máy nữa thì tổng số cân nặng trong thang máy là bao nhiêu kg?  - Câu hỏi 3:Theo với quy định chở của thang máy thì bạn Lan có thể vào trong thang máy được không? Vì sao?  - **Nhóm 4**: : HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Nếu bạn Lan vào thì thang máy có trọng lượng là:  570 + 35 = 605 (kg)  Do giới hạn của thang máy chỉ 600kg => Bạn Lan không thể vào tiếp trong thang máy.  -HS lắng nghe |
| **Bài 6:**  **-**Gọi HS đọc đề.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét cột cờ cao khoảng 10 m. | - HS đọc đề lớp đọc thầm.  - Bài tập yêu cầu gì?  + Ước lượng chiều cao cột cờ trường em.  - Em ước lượng phòng học của lớp mình cao mấy m?  - Em hãy so sánh cột cờ và lớp học? ( cao, thấp )  - Cột cờ cao hơn lớp học khoảng mấy m?  - Vậy cột cờ của trường cao khoảng bao nhiêu m?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ câu trả lời.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Em ước lượng cột cờ trường em cao 10m. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Vận dụng kiến thức đã học làm bài.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC ( NẾU CÓ )**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# tiết 172: ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

# 

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Một số bông hoa với các màu xanh, đỏ, vàng. Các thẻ ghi từ số 1 đến số 5. Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc thầm đề  - Yêu cầu HS QS mẫu và nêu em hiểu mẫu ntn?  -> Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng một vạch(vạch đơn), được 5 vạch ta nhóm thành một nhóm(vạch 5), cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét đánh giá và kết luận.  Để kiểm đếm chính xác các loại con vật trong tranh cần QS kĩ và đếm đến con vật nào ta lại vạch một vạch vào nháp để tránh nhầm lẫn, sau đó đếm lại số vạch ta được tổng số con vật mỗi loại. | - HS đọc thầm…  - Bài tập yêu cầu gì?  + Xem tranh rồi kiểm đếm số lượng từng loại con vật và ghi lại kết quả (theo mẫu).  - Quan sát tranh, kiểm đếm số lượng từng loại con vật, ghi lại kết quả.  - Dựa vào kết quả đã kiểm đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại con vật.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Chim: 6  + Vẹt: 3  + Rùa: 4 + Thỏ: 7  + Cá: 15  - HS lắng nghe. |
| -**Bài 2:**  - Gọi học sinh đọc đề.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - Nêu số cốc nước uống trong một ngày của em?(GV minh họa)  - Vậy trong một ngày bạn nào uống nhiều nước nhất, bạn nào uống ít nước nhất?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -> Nước rất cần thiết cho cơ thể…..  **Bài 3:**  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi”Bịt mắt chọn hoa”  - Chuẩn bị sẵn lọ hoa giấy, gồm các bông hoa màu xanh, đỏ, vàng.  - Mỗi lần chơi sẽ mời 2 bạn.  - Mời một số nhóm lên chơi và HS sẽ trình bày theo ngôn ngữ của mình.  -GV yêu cầu HS chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra ở mỗi lần bịt mắt rút hoa.  -GV nhận xét chung qua trò chơi và kết luận. | - HS đọc bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  **+** Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi.  - Để trả lời được các câu hỏi trên em đã làm gì? ( Kiểm, đếm số lượng cốc nước của mỗi bạn trong một ngày trên biểu đồ)  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  a. Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?  b.Bạn Khôi uống mấy cốc nước trong một ngày?  c. Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a.Biểu đồ tranh trên cho ta biết số cốc nước uống trong một ngày của các bạn Khôi, Giang, Trâm, Phước  b) Bạn Khôi uống 7 cốc nước trong một ngày  c) Bạn Phước uống nhiều nước nhất, Bạn Trâm uống ít nước nhất  -HS lắng nghe  **- Toàn lớp:** HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Lớp QS nhận xét…  - HS sẽ sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng lấy được một bông hoa màu gì đó sau mỗi lần chơi.  - HS dự đoán minh sẽ rút được bông hoa màu gì rồi chơi xem dự đoán có đúng không:  Đúng - A. Hà có thể chọn được bông hoa màu vàng  Sai - B. Hà không thể chọn được bông hoa màu vàng.  Sai - C. Hà chắc chắn chọn được bằng hoa màu vàng. |
| **Bài 4:**  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -Gv QS theo dõi các nhóm…  - Cho một nhóm thực hành trước lớp.  + Vì sao “Không thể”rút được thẻ số 0?  ->GV nhận xét và kết luận:  a. Không thể rút ra được một thẻ ghi số 0 .  b.Có thể rút ra được một thẻ ghi số 1 .  c. Chắc chắn thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10.  - Trong cuộc sống những thuật “chắc chắn, “ có thể ”, “không thể” rất cần thiết vì….. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  **+** Có 5 thẻ ghi các số 1, 2, 3, 4, 5. Hãy rút ra một thẻ và đọc số ghi trên thẻ đó.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS thực hành chơi; rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a. Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 0 => Không thể  b. Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 1 => Có thể  c. Thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10 => Chắc chắn.  -Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS tự đánh giá tiết học |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Củng cố kĩ năng kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# tiết 173: ÔN TẬP CHUNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cũng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu. Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tính huống đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Một số bông hoa với các màu xanh, đỏ, vàng. Các thẻ ghi từ số 1 đến số 5. Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 1:**  - Gọi học sinh đọc đề.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - HS đọc bài  - Bài tập yêu cầu gì?  + HS nêu yêu cầu bài tập. Số  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  -HS trả lời : dựa vào hình vẽ minh họa  + Dựa vào đâu em điền được số 213?  + Số 213 là số có mấy chữ số? Số có ba chữ số gồm những hàng nào? Nêu cách đọc, viết số có ba chữ số?  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi học sinh đọc đề.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - HS đọc bài  - Bài tập yêu cầu gì?  + HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  -**Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  -Số lớn nhất là 978 , vì chữ chữ số chỉ trăm lớn nhất  -Số bé nhất là 456 vì chữ số chỉ trăm, chỉ chục bé nhất  -Xếp tăng dần là :  599; 687 ,769, 1000 |
| **Bài 3: a.**  - Gọi học sinh đọc đề.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV nhận xét chốt đáp án đúng.    **Bài 3 b: HS** nêu phép nhân hoặc phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV khuyến khích HS nói tình huống mô tả phép nhân hoặc phép chia vừa viết giúp HS cùng có ý nghĩa phép nhân, phép chia  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp. | - HS đọc bài  - Bài tập yêu cầu gì?  + HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a) 762 + 197 = 959   543 – 127 = 416  2 x 8 = 16               40 : 5 = 8  - Em có nhận xét gì về 2 phép tính cộng và phép tính trừ vừa làm?  + Để tính được kết quả đúng em cần thực hiện ntn?  + Khi thực hiện cộng, trừ các số có ba chữ số( có nhớ) em cần lưu ý gì?  b) Hình 1: 5 x 5 = 25      Hình 2: 12 : 2 = 6  - HS quan sát tranh mô tả tình huống  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  -HS nêu tình huống: Mỗi đĩa có 5 cái bánh, 5 đĩa có 25 cái bánh ta có phép nhân  5 x 5= 25 cái bánh  Có 12 con thú xếp vào 2 rổ nhựa, mỗi rổ có 6 con thú ta có phép chia  12 : 2= 6 con |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV.ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC ( NẾU CÓ )**

*....................................................................................................................................*

*....................................................................................................................................*

*....................................................................................................................................*

*....................................................................................................................................*

*....................................................................................................................................*

*....................................................................................................................................*

*....................................................................................................................................*

# tiết 174: ÔN TẬP CHUNG (t2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cũng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu. Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tính huống đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Một số bông hoa với các màu xanh, đỏ, vàng. Các thẻ ghi từ số 1 đến số 5. Bảng phụ,...

2. Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 4 :**  - Yêu cầu HS đọc đề  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  -GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.  - Nhận xét đánh giá và kết luận: | - HS đọc bài  - Bài tập yêu cầu gì?  + HS nêu( điền số)  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a) Có 3 hình tứ giác.  Có 4 hình tam giác.  b) Có 8 khối trụ và 4 khối cầu  -HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 5 :**  - Cho học sinh đọc đề.  - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán.  - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Bài giải  Ngày thứ hai bán được số lít nước mắm là:  150 + 75 = 225(*l*)  Đáp số : 225 l  -HS đối chiếu  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  -HS nêu lời giải khác |
| **\*Bài 6:**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS qs tranh, kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm trên tay rồi ghi lại kết quả.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt bài. | - HS đọc yêu cầu.  - **Cá nhân:** HS quan sát tranh, kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ  **- Nhóm 4:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Trống lục lạc: 5  + Xúc xắc cầm tay: 4  + Trống dài: 1  + Kẻng: 6  -HS đối chiếu bài |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  -Dặn dò: Hoàn thành VBTT.  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  + Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.  - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

# tiết 175: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ